

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2023
V/v: "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đạt
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Đặng Hải Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc: "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu T**; sinh năm: 1997 (có mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Ph-G, xã C-T, huyện Ph-C, Bình Định. Địa chỉ cư trú: 01/6 Đặng Tiến Đ, P. Đ-Đ TX. A-Nh, tỉnh B-Đ.

- Bị đơn : Anh **Huỳnh Công Th**; sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph-G, xã C-T, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 30/01/2023 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Huỳnh Công Th kết hôn vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Ngày 11/5/2017 chị và anh Th tiến hành đăng ký tại UBND xã C- T, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chuyển về thôn Ph-G, xã C-T, huyện Ph-C sống chung nhà với cha mẹ chồng trong khoảng thời gian ngắn rồi vợ chồng đưa nhau lên tỉnh G-L để mua bán làm ăn. Đời sống hôn nhân giữa chị và anh Th chỉ hạnh phúc bình thường trong khoảng thời gian ngắn ngủi (khoảng 12 tháng) thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Anh chây lười lao động, ham chơi, giao du với các đối tượng xấu ngoài xã hội đề ăn nhậu, say sưa về quấy phá vợ con. Với lối sống buông thả, anh dần dần sa vào con đường tệ nạn xã hội, nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến nghiện ngập. Mặc dù chị và gia đình chồng phát hiện anh Th nghiện ma túy nên đã nhiều lần động viên anh tự cai nghiện, từ bỏ tệ nạn này để chăm lo làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, anh Th không nghe theo lời góp ý xây dựng của gia đình tránh xa ma túy mà anh ngày càng nghiện ngập nặng hơn. Mọi tài sản trong gia đình anh đem đi bán để thỏa mãn cơn nghiện, thậm chí điện thoại anh đang sử dụng cũng đem bán để mua ma túy về dùng. Không chịu đựng được lối sống buông thả, nghiện ngập của anh Th, giữa năm 2022 chị rời khỏi nhà cha mẹ chồng để về bên nhà cha mẹ ruột của chị ở khu vực B-C, P. Đ-Đ, TX. A-Nh, tỉnh B-Đ ở và chủ động sống ly thân với anh Th từ đó cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Th không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn với anh Th.

** Về quan hệ con chung:*

Giữa chị và anh Th có 01 người con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Gia H; sinh ngày 02/01/2019. Hiện tại sức khỏe, thể chất cháu H đang phát triển bình thường, cháu đang được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cháu H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

** Về quan hệ tài sản:*

Tài sản chung của vợ chồng chị và anh Th tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Bị đơn anh Huỳnh Công Th đã được Tòa án thông qua chính quyền địa phương, đơn vị tự quản nơi anh Th cư trú nhiều lần tiến hành tổng đạt trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác nhưng anh Th không có mặt tại nơi cư trú nên phải tiến hành niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thông qua phương tiện điện tử, giữa chị T và anh Th đã nhắn tin nhau trên nền tảng dịch vụ tin nhắn Messenger của facebook, anh Th biết rõ việc chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án, nhưng anh cố ý lẩn tránh, từ chối đến Tòa án để

thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án là đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn cố ý lẩn tránh, từ chối đến Tòa án để tham gia tố tụng thì phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

Về hướng giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình - 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Th. Về con chung: giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; các đương sự không tranh chấp cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết. Ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Huỳnh Công Th có nơi cư trú cuối cùng tại thôn Ph-G, xã C-T, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú tiến hành tổng đạt trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác để anh Th đến Tòa án thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Tuy nhiên, anh Th không có mặt tại nơi cư trú nên phải tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng nêu trên theo quy định Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thông qua liên lạc bằng phương tiện điện tử, mặc dù biết rõ hiện nay chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án, nhưng anh Th không gửi văn bản đến Tòa án nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cố ý lẩn tránh, từ chối đến Tòa án để tham gia tố tụng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Bị đơn anh Huỳnh Công Th phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T, Tòa án thấy rằng:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Thu T với anh Huỳnh Công Th kết hôn vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã C-T, huyện

Phù Cát vào ngày 11/5/2017. Tại thời điểm đăng kí kết hôn, cả chị T và anh Th đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thẩm quyền đăng ký kết hôn và thủ tục đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại các Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014, Điều 17, Điều 18 Luật hộ tịch - 2014. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Theo nội dung trình bày của chị T, sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân giữa chị và anh Th hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Anh chây lười lao động, ham chơi, giao du với các đối tượng xấu ngoài xã hội để ăn nhậu, say sưa về quấy phá vợ con. Với lối sống buông thả, dần dần anh sa vào con đường tệ nạn xã hội, nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến nghiện ngập. Mặc dù chị và gia đình chồng nhiều lần động viên anh Th từ bỏ ma túy, tự nguyện cai nghiện tại nhà, nhưng anh không nghe theo lời góp ý xây dựng của gia đình, anh ngày càng nghiện ngập nặng hơn. Mọi tài sản trong gia đình anh đem đi bán để thỏa mãn cơn nghiện. Không chịu đựng được lối sống buông thả, nghiện ngập của anh Th, giữa năm 2022 chị rời khỏi nhà cha mẹ chồng để về bên nhà cha mẹ ruột của chị ở khu vực B-C, P. Đ-Đ, TX. A-Nh ở và chủ động sống ly thân với anh Th từ đó cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để anh Th đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình; đồng thời tạo điều kiện cho anh chị gặp nhau để các bên có cơ hội hòa giải; chia sẻ, bỏ qua những thiếu sót của nhau, cùng nhau quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, anh Th cố ý lẩn tránh và có thái độ bỏ mặc. Vì vậy, Tòa án có đủ căn cứ để xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ con chung: Giữa chị T và anh Th có 01 người con chung chưa thành niên là cháu Huỳnh Nguyễn Gia H; sinh ngày 02/01/2019. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét việc tranh chấp nuôi con của chị T, HĐXX thấy rằng, từ khi chị T và anh Th sống ly thân mỗi người một nơi, cháu H do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không có sự quan tâm chăm sóc của anh Th, nhưng chị vẫn đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con. Mặt khác, hiện nay cháu H còn nhỏ, giới tính nữ nên việc xem xét giao cháu H cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, các bên không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tranh chấp chia tài sản chung, giải quyết nghĩa vụ tài sản đối với người khác nên HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí DSST: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV, chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, khoản 1 Điều 238, các Điều 264, 266, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm - 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T về việc yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Công Th.

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Huỳnh Công Th.

1.2. Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị Thu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị T và anh Th là cháu Huỳnh Nguyễn Gia H; sinh ngày 02/01/2019; Các đương sự không tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản chung:

Các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Án phí DSST:

- Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011837 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng anh Huỳnh Công Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tổng đạt trực tiếp hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát;
- Chi cục THADS huyện Phù Cát;
- UBND xã C-T, H. Phù Cát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Quyến